

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chư Sê, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Quý V, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Chị H và anh V đều thừa nhận sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện nay anh chị không còn tình cảm vợ chồng, không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại buổi hoà giải, chị H và anh V không đồng ý đoàn tụ gia đình, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đòi sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Kiều N1, sinh ngày 08/9/2009 và Nguyễn Thị Kiều N2, sinh ngày 21/11/2010. Anh chị thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của các cháu: Giao cháu N1, N2 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 05/4/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh chị thỏa thuận anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quý V thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quý V thống nhất thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của các con; Giao cháu Nguyễn Thị Kiều N1, sinh ngày 08/9/2009 và Nguyễn Thị Kiều N2, sinh ngày 21/11/2010 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 05/4/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quý V mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011244 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Chư Sê;
 - Chi cục THADS huyện Chư Sê;
 - UBND xã B, huyện S
- tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu